

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 114/2006/TTLT-BTC-
BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Để thống nhất quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương (dưới đây gọi tắt là các Bộ, cơ quan trung ương) thực hiện do ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí; nhiệm vụ bảo vệ môi trường do các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí.

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường không thấp hơn 1% tổng chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp bảo vệ môi trường.

3. Các đề án, dự án về bảo vệ môi trường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền và quyết toán kinh phí đã sử dụng, thực hiện chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

5. Các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản...) không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Thông tư này.

II. QUI ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường.

1.1. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, gồm:

a) Hoạt động điều tra cơ bản, khảo sát, báo cáo, cảnh báo, lập dự án, đề án về môi trường:

- Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị trung ương quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc môi trường.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường liên vùng, toàn quốc.

- Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

- Điều tra nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất.

- Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

- Xây dựng năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường quốc gia, bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường.

- Xây dựng và thẩm định lập dự án, đề án sự nghiệp môi trường.

b) Hoạt động quản lý chất thải:

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải nguy hại quy mô liên tỉnh hoặc các mô hình thí điểm cấp quốc gia.
- Hỗ trợ xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, trại giam của nhà nước do trung ương quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.
- Hỗ trợ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Các kho thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu, các khu vực tồn lưu chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, các bãi rác đã đóng cửa, các bệnh viện thuộc danh mục theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng".

c) Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học:

- Ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ.

d) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

đ) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường đến cấp tỉnh.

e) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

g) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường, vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

h) Chi giải thưởng, khen thưởng cấp quốc gia về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

i) Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

k) Hỗ trợ cho các địa phương theo các dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

l) Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về “Phí lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”, sẽ bố trí chi từ nguồn thu phí được để lại để thực hiện).

m) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

1.2. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, gồm:

a) Hoạt động điều tra cơ bản, khảo sát, báo cáo, cảnh báo, lập dự án, đề án về môi trường:

- Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc môi trường địa phương.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường.

- Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường của địa phương.

- Điều tra nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường ở địa phương.

- Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất tại địa phương.

- Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của địa phương.

- Xây dựng năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương, bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường.

- Xây dựng và thẩm định lập dự án, đề án sự nghiệp môi trường.

b) Hoạt động quản lý chất thải:

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại quy mô cấp tỉnh, huyện và xã hoặc các